

Bản án số: 117/2024/DS-ST;
Ngày: 04 - 7 - 2024.

Về việc tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG – TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Minh Quân;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Dương

2. Bà Huỳnh Thị Thu Hồng;

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đào Tuấn Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú Đông: Ông Đoàn Khắc Huy – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự đã thụ lý số 47/2024/TLST-DS ngày 25 tháng 3 năm 2024 về việc tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2024/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Anh **Cao Văn T** – sinh năm 1986;

Địa chỉ: ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang;

* **Bị đơn:** Ông **Nguyễn Văn H** – sinh năm 1964;

Địa chỉ: ấp Gành, xã Phú Đông, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang;

(Anh Tri, ông **H** có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình tố tụng, nguyên đơn anh **Cao Văn T** trình bày:

Vào năm 2020, anh có bán thức ăn nuôi tôm cho ông **Nguyễn Văn H**. Hai bên thỏa thuận ông **H** nhận thức ăn đến vụ thu hoạch tôm sẽ thanh toán nợ và hai bên đã mua bán được 04 vụ tôm. Đến vụ tôm thứ 4 vào tháng 8/2021 ông **H** thu hoạch tôm nhưng không thanh toán hết tiền thức ăn cho anh, nên hai bên có đối chiếu sổ sách với nhau và ông **H** có ký xác nhận còn nợ anh số tiền mua thức ăn

tôm là 82.372.000 đồng. Sau khi ký giấy nợ thì ông **H** không trả tiền cho anh mà còn đi mua thức ăn ở đại lý khác. Nay anh khởi kiện yêu cầu ông **H** trả số tiền nợ gốc 82.372.000 đồng và yêu cầu tính lãi với mức lãi suất 9%/năm từ ngày 22/8/2021 đến ngày nộp đơn khởi kiện 11/3/2024 là 19.200.000 đồng, yêu cầu trả khi án có hiệu lực pháp luật.

** Tại biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải và quá trình tố tụng, bị đơn ông **Nguyễn Văn H** trình bày:*

Trước đây ông có mua thức ăn tôm của ông **Cao Văn T** với hình thức mua gói đầu, ông nhận hàng trước đến vụ thu hoạch tôm nếu có lãi sẽ trả đủ tiền, nếu bị lỗ thì trả một phần, phần còn lại ghi nợ đến vụ sau. Đến năm 2021 ông không lấy thức ăn của anh **T** nữa, nên hai bên có đối chiếu chốt sổ, thì ông còn nợ anh **T** 82.372.000 đồng. Nay anh **T** kiện, ông đồng ý trả số tiền nợ gốc là 82.372.000 đồng cho anh **T**, nhưng xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Riêng tiền lãi ông không đồng ý trả theo yêu cầu của anh **T** do khi mua bán hai bên không có thỏa thuận tính lãi chậm trả.

** Tại phiên tòa:*

- Nguyên đơn anh **Cao Văn T** xin rút một phần yêu cầu khởi kiện là chỉ yêu cầu ông **H** trả số tiền nợ gốc 82.372.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, yêu cầu trả làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

- Bị đơn ông **Nguyễn Văn H** đồng ý trả cho anh **T** tổng số tiền nợ gốc 82.372.000 đồng, nhưng xin trả mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi xong nợ.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú Đông phát biểu quan điểm:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

- Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn **Cao Văn T** về việc yêu cầu ông **Nguyễn Văn H** trả số tiền nợ mua thức ăn tôm là 82.372.000 đồng. Về thời gian thực hiện nghĩa vụ các bên đương sự không thỏa thuận được nghĩa vụ trả tiền, thì thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn anh **Cao Văn T** khởi kiện yêu cầu ông **Nguyễn Văn H** trả lại số tiền nợ mua bán thức ăn nuôi tôm, nên xác định đây là tranh chấp về hợp đồng “mua bán tài sản”, theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại **ấp G, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang**, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của

Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là sổ giao nhận hàng hóa có chữ ký nhận của bị đơn và tại biên bản hòa giải cũng như tại phiên tòa, bị đơn cũng thừa nhận còn nợ lại nguyên đơn số tiền 82.372.000 đồng tiền mua thức ăn tôm và đồng ý trả số tiền này cho nguyên đơn. Nên căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự sự việc này không cần phải chứng minh thêm. Do đó, Hội đồng xét xử xác định ông **H** còn nợ anh **T** số tiền mua thức ăn nuôi tôm là 82.372.000 đồng đến nay chưa trả; và việc anh **T** khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông **H** trả số tiền 82.372.000.000 đồng là phù hợp với Điều 430, Điều 440 Bộ luật Dân sự, nên được chấp nhận.

[3] Về tiền lãi: anh **Cao Văn T** rút một phần yêu cầu khởi kiện là không yêu cầu tính lãi đối với số tiền nợ gốc 82.372.000 đồng từ ngày 22/8/2021 đến ngày nộp đơn khởi kiện 11/3/2024. Xét việc xin rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu và phù hợp với Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên chấp nhận.

[4] Về phương thức trả, thời gian trả số tiền 82.372.000 đồng. Xét hai bên đương sự không thỏa thuận được với nhau. Do đó, phương thức trả và thời gian trả được thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án dân sự.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định; nhưng bị đơn là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí dân sự sơ thẩm, nên bị đơn được xem xét miễn án phí.

[6] Xét ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 244, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 430, Điều 440, Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh **Cao Văn T**.

1. Buộc ông **Nguyễn Văn H** có nghĩa vụ trả cho anh **Cao Văn T** số tiền nợ gốc mua thức ăn tôm là 82.372.000 đồng (**T1** mười hai triệu ba trăm bảy mươi hai nghìn đồng). Thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày anh **T** có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong; ông **H** phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

- Ông Nguyễn Văn H được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm.
- Anh Cao Văn T không phải chịu án phí. H1 lại anh T 2.539.000 đồng (hai triệu năm trăm ba mươi chín nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001634 ngày 22/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú Đông.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phú Đông;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú Đông;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Minh Quân